

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/ MÔ ĐUN

Lớp: **TKD24B2**

Năm học: **24-25**

Mã MH/MĐ: **MH02105**

Học kỳ: **02**

Tên MH/MĐ: **Kinh tế học vi mô**

Số TC: **2**

STT	MSHS	Họ tên		Ngày sinh	Hệ số 1				Hệ số 2				Thi L1	Thi L2	ĐMH/ MĐ
1	2453403020074	Huỳnh Băng	Băng	26/07/2009			10	10	10.0	10.0			7.5		8.5
2	2453403020075	Võ Thị Kim	Chi	19/06/2009			9	7	10.0	6.0			7.5		7.7
3	2453403020076	Trần Khánh	Duy	03/02/2009			10	10	10.0	10.0			2.0	6.5	7.9
4	2453403020077	Nguyễn Mỹ	Duyên	06/08/2009			10	6	8.0	10.0			3.8	8.5	8.6
5	2453403020078	Hà Phong	Đạt	05/08/2009			8	10	10.0	9.0			5.0		6.7
6	2453403020079	Kiều Thanh	Đức	29/04/2008			0	0	0.0	0.0			CT		0.0
7	2453403020080	Âu Kỳ Hiếu	Em	23/04/2009			8	5	9.0	8.0			5.0		6.1
8	2453403020081	Huỳnh Gia	Hân	25/07/2009			10	10	10.0	10.0			9.3		9.6
9	2453403020082	Lâm Kiến	Hồng	19/09/2009			10	7	10.0	9.0			2.0	8.5	8.8
10	2453403020083	Nguyễn Thị Cẩm	Hồng	17/04/2009			10	10	10.0	10.0			4.0	8.5	9.1
11	2453403020084	Dương Lê	Huy	08/10/2009			10	10	8.0	10.0			5.5		7.0
12	2453403020086	Nguyễn Đình	Lợi	16/08/2009			5	9	9.0	8.0			1.3	5.5	6.5
13	2453403020087	Nur Juliy Ah	Mach	29/05/2008			10	10	10.0	8.0			0.0	0.0	3.7
14	2453403020088	Trần Gia	Mãng	25/09/2009			10	8	10.0	10.0			3.3	8.5	9.0
15	2453403020089	Thái Hoàng	Minh	14/06/2009			0	0	0.0	0.0			CT		0.0
16	2453403020090	Nguyễn Thị Thúy	Ngân	02/06/2001			10	10	10.0	10.0			9.3		9.6
17	2453403020091	Lê Bảo	Ngọc	04/10/2009			5	7	5.0	7.0			7.3		6.8
18	2453403020092	Trần Kim	Ngọc	16/05/2009			9	5	9.0	7.0			1.0	6.5	7.0
19	2453403020093	Đặng Thị Mỹ	Như	15/01/2009			10	9	10.0	10.0			7.3		8.3
20	2453403020094	Phạm Hoàng	Phúc	04/04/2009			0	0	0.0	0.0			CT		0.0
21	2453403020095	Siti	Saphira	18/03/2009			9	10	9.0	10.0			6.0		7.4
22	2453403020096	Bùi Đăng Hữu	Tài	16/04/2009			5	8	5.0	7.0			2.0	6.5	6.4
23	2453403020097	Nguyễn Thọ	Thành	29/12/2009			10	9	10.0	9.0			6.5		7.7
24	2453403020098	Dương Nhật	Thị	04/05/2009			5	5	5.0	7.0			1.8	7.5	6.8
25	2453403020099	Nguyễn Thị Ngọc	Trang	07/08/2009			5	10	10.0	8.0			6.0		7.0
26	2453403020100	Trịnh Phú	Trạng	04/03/2008			9	5	4.0	5.0			1.0	0.0	2.7
27	2453403020102	Phan Thái Ngọc	Trâm	28/08/2009			8	8	10.0	10.0			1.5	6.5	7.6
28	2453403020103	Đinh Đào Thanh	Trúc	30/07/2009			10	10	9.0	9.0			2.0	8.5	8.8
29	2453403020104	Hồ Thị Cẩm	Tú	30/12/2009			10	6	8.0	10.0			5.5		6.8
30	2453403020105	Nguyễn Huỳnh Kim	Tuyền	11/08/2009			9	9	8.0	6.0			3.0	8.5	8.2
31	2453403020106	Đinh Phạm Mỹ	Uyên	09/11/2009			10	8	10.0	10.0			7.5		8.4
32	2453403020107	Nguyễn Thị Kim	Uyên	08/01/2009			10	8	10.0	10.0			5.5		7.2
33	2453403020108	Nguyễn Thị Mai	Vàng	19/09/2009			8	7	9.0	5.0			3.0	8.5	8.0
34	2453403020109	Lâm Yến	Vy	04/02/2009			10	5	5.0	5.0			3.8	7.5	6.8
35	2453403020110	Nguyễn Tường	Vy	15/10/2009			9	9	9.0	8.0			6.5		7.4
36	2453403020111	Lâm Xuân	Yến	11/08/2009			10	5	5.0	5.0			4.0	7.5	6.8

STT	MSHS	Họ tên	Ngày sinh	Hệ số 1	Hệ số 2	Thi L1	Thi L2	ĐMH/ MĐ
-----	------	--------	-----------	---------	---------	--------	--------	------------

Châu Đốc, ngày 31 tháng 7 năm 2025

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng

Từ Cao Thanh Hà